

Mỏ Cày Nam, ngày 13 tháng 4 năm 2018

Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2018, về việc “Ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Phạm Thị Tuyết N**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** **Anh Bùi Duy C**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tuyết N và anh Bùi Duy C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Tuyết N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Kiều O, sinh ngày 13/10/2005, anh Bùi Duy C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị Tuyết N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có, không yêu cầu giải quyết .

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 150.000 đồng chị Phạm Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Ngân đã nộp theo biên lai thu số 0014656 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam được khấu trừ vào tiền án phí trên, còn lại là: **150.000đồng** (*Một trăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị N.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm